

Số: 0050 / CBTT - HĐQT

Hà nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCKHN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- \* Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.
- \* Mã chứng khoán: TB8
- \* Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 Xã Thu Lâm – Thành phố Hà Nội (ĐC cũ: Tổ 12 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội).
- \* Điện thoại: 0243 8833247
- \* Fax: 0243 9689871
- \* Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Đức Khiêm  
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Định kỳ theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường năm 2026; Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (có tài liệu kèm theo)

Lý do: Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày / /2026 tại đường link: <http://www.vttbvietsac-vvmi.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

- \* Chương trình ĐHĐCĐTN 2026;
- \* QC tổ chức ĐHĐCĐ TN 2026;
- \* Báo cáo của Giám đốc Công ty;
- \* Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- \* Báo cáo của Ban kiểm soát ;
- \* Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2026;
- \* Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025; KH năm 2026;
- \* Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026;
- \* Tờ trình thông qua KHSXKD, KHĐTXD, KH tuyển dụng LĐ năm 2026;
- \* Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ HĐSXKD năm 2026;
- \* Tờ trình thông qua các hợp đồng liên quan với giá trị > 35% tổng GTTS của Công ty;
- \* Tờ trình thông qua sửa đổi điều lệ Cty;
- \* Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐH

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Phạm Đức Khiêm**



Số: 0049 TB - HĐQT

Hà nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI

**Kính gửi: Quý cổ đông - Công ty cổ phần sản xuất  
và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Chi tiết như sau:

- 1. Thời gian họp:** Bắt đầu vào 8h00', thứ tư ngày 01 tháng 4 năm 2026  
- Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30' đến 8h00'
- 2. Địa điểm:** Hội trường Tầng 3 - Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (*Tổ 12 Xã Thụ Lâm Thành phố Hà Nội*)
- 3. Nội dung và tài liệu của Đại hội:**
  - Chương trình dự kiến của Đại hội;
  - Giấy xác nhận tham dự Đại hội; Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu có);
  - Quy chế tổ chức và làm việc của Đại hội;
  - Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;
  - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; phương hướng năm 2026;
  - Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2025; phương hướng năm 2026;
  - Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD, báo cáo quyết toán tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2025;
  - Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026;
  - Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, dự kiến mức chi trả thù lao năm 2026;
  - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty;
  - Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026;
  - Tờ trình thông qua các hợp đồng liên quan với giá trị >35% tổng giá trị tài sản của Công ty theo điều 167 luật doanh nghiệp;
  - Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030;
  - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội:

(Quý cổ đông tham khảo tài liệu công ty gửi kèm theo thông báo này tại đường link: <http://www.vttbviethac-vvmi.com.vn>)

**4. Đối tượng dự họp:** Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI chốt danh sách tại Trung tâm Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đến ngày 10/02/2026 (Có danh sách kèm theo)

**5. Thời gian đăng ký xác nhận tham dự Đại hội.**

Để công tác đón tiếp cổ đông được chu đáo và công tác tổ chức Đại hội tiến hành được thuận lợi, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc gửi thư ủy quyền về Văn phòng Công ty trước **16h00' ngày 28/3/2026**.

Cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau: Bản gốc Chứng minh thư nhân dân (CCCD) hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền).

*Cổ đông tự lo mọi chi phí ăn, ở, đi lại khi tham dự Đại hội.*

**6. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội xin vui lòng liên hệ:**

Bà Lê Thị Kim Chi - Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty  
- Địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (Tổ 12 Xã Thụy Lâm Thành phố Hà Nội)  
- Điện thoại di động: 0353 454 122

*Thông báo này thay thư mời họp.*

*Trân trọng thông báo./.*

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban KS;
- Giám đốc, Phòng TCHC;
- Lưu: VT, Thư ký Cty; HĐQT(Ch)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**

---

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần**  
**sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông.....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....cổ phần)

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI, tổ chức vào **8h00' ngày 01/4/2026(thứ tư)**, tại Hội trường Tầng 3, Văn phòng Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI (**Tổ 12 Xã Thụ Lâm Thành phố Hà Nội**) như sau:

Trực tiếp tham dự ☐ Ủy quyền tham dự ☐ Không tham dự ☐

....., Ngày.....tháng.....năm 2026

**Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Đề nghị Quý cổ đông fax, e-mail và gửi Giấy xác nhận này về Công ty trước **16h00' ngày 28/3/2026** tới địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI(Tổ 12 Xã Thụ Lâm Thành phố Hà Nội). Số fax: 024. 39689871; Email: [chungkhoantb8@gmail.com](mailto:chungkhoantb8@gmail.com)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI**

Giấy ủy quyền này được lập ngày.....tháng.....năm 2026 tại:.....  
.....giữa **Bên ủy quyền** và **Bên nhận ủy quyền** như sau:

**1. BÊN ỦY QUYỀN:**.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại:.....

Là cổ đông của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

**2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:**.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại:.....

**3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

**Bằng Giấy ủy quyền này, Bên ủy quyền ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền:**

a. Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI, **tổ chức vào 8h00' ngày 01/4/2026(thứ tư).**

b. Thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết tất cả những vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội và các quyền khác(nếu có) với tư cách là đại diện cho .....cổ phần mà bên ủy quyền đang sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền cam kết đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình đối với việc ủy quyền nêu trên. Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này./.

**BÊN ỦY QUYỀN**

(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** - Cổ đông có thể ủy quyền một phần hoặc toàn bộ cổ phần mà mình đang sở hữu.

- Đề nghị Quý cổ đông fax, e-mail và gửi Giấy xác nhận này về Công ty trước **16h00' ngày 28/3/2026** tới địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI(Tổ 12 Xã Thủ Lâm Thành phố Hà Nội). Số fax: 024. 39689871; Email: [chungkhoantb8@gmail.com](mailto:chungkhoantb8@gmail.com)



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h30 – 8h00	-Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông. CĐ đăng ký tham dự đại hội với ban KTTCCĐB, nhận thẻ biểu quyết	Ban KT tư cách cổ đông
2	8h00 - 8h15	-Chào cờ tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu chủ tọa điều hành Đại hội	Ông: Phạm Đức Trung
		-Chủ tọa ĐH thông qua chương trình Đại hội -Chủ tọa ĐH giới thiệu thư ký Đại hội -Chủ tọa ĐH giới thiệu ban KTTCCĐB báo cáo kết quả thẩm tra TCĐB.	Ông: Nguyễn Văn Dũng
		-Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHCĐ	Ông: Tô Toàn Thắng – Cổ đông Cty
		-Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	Ông: Phạm Đức Trung
		-Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, giải pháp thực hiện	Ông: Phạm Đức Khiêm
3	8h15 - 9h00	-Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; Định hướng nhiệm vụ năm 2026.	Ông: Nguyễn Văn Dũng
		-Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 ;phương hướng nhiệm vụ năm 2026.	Bà: Trần Thu Hương
4	9h00 - 9h15	<b>Đại hội giải lao</b>	
5	9h15 - 10h00	-Tờ trình xin phê duyệt kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025; phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	Bà: Bùi Phương Anh - KTT
		- Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026	
		-Tờ trình thông qua chi trả thù lao cho TV Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026;	Bà: Trần Thu Hương
		-Tờ trình v/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026;	
		-Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026;	
		-Tờ trình thông qua các hợp đồng liên quan với giá trị >35% tổng giá trị tài sản của Công ty	Ông Phạm Đức Khiêm
		- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	
		-Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030	Ông: Nguyễn Văn Dũng
6	10h00 - 10h15	<b>Thảo luận - Biểu quyết</b>	Chủ tọa ĐH điều hành
7	10h15-10h30	- Thông qua quy chế bầu cử;	Ông: Phạm Đức Trung
		- Đề cử, ứng cử Ban kiểm phiếu (mời	Ông: Nguyễn Văn Dũng





		Ban kiểm phiếu làm việc)	
8	10h30-10h45	<b>Đại hội giải lao</b>	
9	10h45-11h00	Công bố kết quả bầu tổ chức thành viên HĐQT, BKS Công ty	Ban kiểm phiếu
10	11h00 - 11h15	Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua.	Thư ký Đại hội
11	11h15 - 11h30	Trình bày Biên bản Đại hội - Biểu quyết thông qua.	
12	11h30	Bế mạc Đại hội	Ông: Nguyễn Văn Dũng

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**Nguyễn Văn Dũng**



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ  
KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**THẺ BIỂU QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Họ và tên cổ đông: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VB TKV-CTCP**  
Mã số cổ đông: **01**  
Số cổ phần sở hữu: **637 507**  
Số cổ phần đại diện theo ủy quyền: **0**

Tổng số phiếu biểu quyết: **637 507**



**Dự thảo**

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KD  
VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SỐ 0 4 2 /QC-HĐQT**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026*

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI( sửa đổi) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2021;
- Thực hiện Nghị quyết số: 021/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng.**

1. Đối tượng dự họp Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông của Công ty hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Các cổ đông và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

2. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

**Điều 2: Quyền của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự đại hội.**

1. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

2. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty có thể ủy quyền(bằng giấy ủy quyền theo mẫu quy định)

3. Ban tổ chức đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty và tài liệu đại hội trên website của Công ty tại địa chỉ: Website: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.

4. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến dự đại hội phải mang theo giấy mời họp và giấy tờ tùy thân(chứng minh thư/thẻ căn cước công dân), trình cho ban kiểm tra tư cách đại biểu và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đại diện.

Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 5.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 5.000 phiếu biểu quyết).

5. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của đại hội bằng phương pháp giơ thẻ biểu quyết.

M.S.A



Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 3 lần:

- Những người đồng ý.
- Những người không đồng ý
- Những người có ý kiến khác

6. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự đại hội muốn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

### **Điều 3: Nghĩa vụ của các đại biểu khi tham dự đại hội.**

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự do Hội đồng quản trị công ty thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- Thu và kiểm tra các giấy ủy quyền tham dự đại hội.
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội.**

1. Chủ tọa đại hội:

1.1 Theo điều lệ của Công ty, Chủ tọa đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty.

1.2. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
- c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Thư ký đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

## **CHƯƠNG II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

### **Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội.**

10  
C  
C  
S  
K  
A  
T  
V



Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

#### **Điều 7: Trình tự tiến hành đại hội.**

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2. Giới thiệu Chủ tọa đại hội
3. Thông qua chương trình đại hội

3.1. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội.

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đều thực hiện theo hình thức giơ phiếu biểu quyết, cụ thể như sau:

3.1.1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 điều 148 Luật doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  
b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;  
c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

e) Giải thể, phá sản và các hình thức tổ chức lại Công ty.

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

3.2. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3.1.1 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Thông qua thư ký đại hội

5. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ

6. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội

7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, giải pháp thực hiện.

8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng nhiệm vụ năm 2026.

9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

10. Thông qua các tờ trình: Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026, Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty; Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026; Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026; Tờ trình thông qua phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026; Tờ trình thông qua các hợp đồng liên quan với giá trị lớn

40.  
TỶ  
HÂN  
ẤT  
ĐẠI  
HIỆ  
MI  
TỶ



hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty; Các công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội...

11. Thảo luận, giải đáp kiến nghị;
12. Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội.

#### **Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành**

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng Đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2. Trong Đại hội lần thứ 2 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

### **CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9:** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, HQT(Ch)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**

C.T.C.P  
HỘI



**Dự thảo:**

TCT CN MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SX & KD  
VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025,  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026.**

*Kính thưa quý vị cổ đông!*

*Kính thưa quý vị đại biểu!*

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, thay mặt Bộ máy điều hành Công ty tôi xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

**Phần I  
TÌNH HÌNH CHUNG**

**1/ Thuận lợi:**

- Các sản phẩm chủ yếu của Công ty chủ yếu cung ứng cho các đơn vị trong Tập đoàn công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam. Hạn chế rủi ro về công tác thu hồi công nợ.

- Đội ngũ người lao động trong công ty đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục vượt khó khăn, xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Cùng với đó Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty, lãnh đạo Tập đoàn TKV và sự ủng hộ của các bạn hàng.

Trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025. Tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu.

**2/ Khó khăn:**

- Tình hình biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng đến kinh tế, chính trị trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Năm 2025 do ảnh hưởng của bão, lũ tại một số Tỉnh phía Bắc ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất, kinh doanh trong toàn Tổng Công ty trong đó có Công ty.

- Thị trường lao động chung cầu vượt cung, cơ chế tuyển dụng lao động của Tổng công ty, Tập đoàn còn nhiều quy định cứng... Công ty gặp khó khăn trong công

tác tuyển dụng lao động. Một số thời điểm trong năm lao động phục vụ sản xuất trực tiếp thiếu hụt trầm trọng như lao động sản xuất vỏ bao xi măng.

- Hệ thống máy móc thiết bị phục vụ sản xuất các sản phẩm chính đã cũ, sự cố thiết bị nhiều, chi phí sửa chữa tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## Phần II THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

### 1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ % so với NQ
			NQ	Thực hiện	
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật tiêu thụ</b>				
1	Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	14 769 500	115
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	3 831 718	136
+	Sản lượng quy đổi	M2	1 550 000	2 189 014	141
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>299 266</b>	<b>353 988</b>	<b>118</b>
1	Doanh thu sản xuất	Tr.đ	213 112	217 419	102
2	Doanh thu kinh doanh	Tr.đ	84 108	132 655	158
3	Doanh thu khác	Tr.đ	2 046	3 914	191
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2 600</b>	<b>4 047</b>	<b>156</b>
<b>IV</b>	<b>Sửa chữa thường xuyên TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 295</b>	<b>344</b>	<b>27</b>
<b>V</b>	<b>Đầu tư TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>12 630</b>	<b>1 715</b>	<b>14</b>
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600	0	0
2	Dự án đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280	1 715	75
3	Dự án ĐTXD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750	0	0
<b>VI</b>	<b>Nộp NSNN</b>		<b>2 779</b>	<b>5 326</b>	<b>192</b>
<b>VII</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Lao động bình quân năm	Người	144	130	90
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Tr.đ/ng/thg	10,5	17,03	162

### 2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ SXKD:

Qua số liệu thực hiện năm 2025 bộ máy điều hành Công ty đưa ra một số đánh giá cụ thể:

- Năm 2025 công tác sản xuất, tiêu thụ vỏ bao bì xi măng đã có nhiều cố gắng, giữ vững và mở rộng thêm được thị trường ngoài ngành. Sản lượng tiêu thụ năm 2025 đạt 115% kế hoạch.

- Năm 2025 sản lượng tiêu thụ lưới thép đáp ứng nhu cầu khách hàng tăng so với năm 2024. Người lao động xưởng sản xuất lưới thép đã có nhiều cố gắng trong quản lý, sản xuất, đáp ứng đủ nhu cầu chất lượng, sản lượng của khách hàng. Sản lượng tiêu thụ đạt 141%KH



- Công tác kinh doanh vật tư thiết bị thực hiện theo quy chế khoán doanh thu. Thị trường cạnh tranh khốc liệt. Mặc dù vậy nhưng với sự cố gắng của đội ngũ làm công tác kinh doanh năm 2025 doanh thu kinh doanh dịch vụ thực hiện 132 tỷ đồng/84 tỷ đồng đạt 158% kế hoạch.

- Năm 2025 sản lượng tiêu thụ một số sản phẩm công ty sản xuất tăng, nhu cầu lao động tăng, số lao động hiện có không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất, công ty thiếu hụt về lao động, trong năm đã thực hiện tuyển dụng lao động tuy nhiên thị trường lao động cầu vượt cung, số lao động tuyển mới chưa đủ, chưa được như kỳ vọng. Công ty đã tạm thời khắc phục bằng một số giải pháp như động viên người lao động tăng thời gian làm việc, tăng năng suất lao động...số lao động năm 2025 thực hiện bằng 90% kế hoạch.

- Năm 2025 máy móc thiết bị phục vụ sản xuất đã đầu tư từ lâu, tình trạng hỏng vặt, sự cố, đặc biệt như ở bộ phận máy dệt, máy đan lưới, máy rút thép xuất hiện nhiều hơn. Tuy nhiên, bộ phận công nhân vận hành và đội ngũ cơ điện đã kịp thời khắc phục. Bộ phận kỹ thuật cũng đã có phương án dự phòng vật tư cho các sự cố lớn, các vật tư khó mua hoặc phải mất thời gian dài mới mua được. Do vậy, trong năm qua, công tác sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng thiết bị được thực hiện tương đối hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu sản xuất phục vụ nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của công ty...

- Về cơ bản Năm 2025 Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ đã đề ra, trong đó có yếu tố khách quan, yếu tố chủ quan: Bộ máy quản lý Công ty luôn sát sao trong công tác con người, công tác quản trị chi phí, công tác định mức lao động, chất lượng sản phẩm, máy móc thiết bị...

Từ những phân tích, đánh giá trên cho thấy bên cạnh những yếu tố khách quan, chủ quan, bộ máy quản lý Công ty cũng lường trước được những khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải cũng như cần đưa ra những biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

### **Phần III:** **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026**

#### **1. Đặc điểm tình hình chung:**

Công ty phải chủ động tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, thích ứng với tình hình. Đồng thời chủ động trong việc tìm kiếm phát triển thị trường để nâng cao năng lực cạnh tranh, đạt kế hoạch lợi nhuận nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

#### **2. Nhiệm vụ, mục tiêu của Công ty năm 2026:**

Duy trì sản xuất ổn định và tăng trưởng, tăng cường tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho NLĐ và đạt hiệu quả Sản xuất kinh doanh.

##### **Mục tiêu cụ thể :**

##### **a/ Nhiệm vụ kế hoạch năm 2026:**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2026
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>		
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vô	15 000 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	3 760 000
3	Lao động bình quân	Người	172
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>		
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	348 609

Ch



2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	3 530
3	Thuế TNDN	Tr.đg	706
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 824
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	3 275
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	12 090
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12

**b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026.**

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2026
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	3 000
2	Dự án đầu tư 04 mát dẹt	Tr.đ	4 077
3	Dự án đầu tư 02 máy đan lưới	Tr.đ	1 040
<b>Tổng cộng</b>			<b>8 117</b>

**c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.**

STT	LĐ KH 2026	LĐ 31/12/20 25	Dự kiến giảm năm 2026	LĐ KH 2026	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94		121	27	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	19		23	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	24		28	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
<b>Tổng cộng</b>		<b>137</b>		<b>172</b>	<b>35</b>		

**PHẦN III**  
**CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

1/ Tiếp tục duy trì mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty sản xuất ra thị trường ngoài ngành.

2/ Tìm kiếm tuyển dụng đủ số lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, xây dựng đội ngũ kế thừa tinh thông nghiệp vụ, tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức, có năng lực quản lý, điều hành công ty phát triển.

3/ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại các định mức, chi phí giao khoán cho các đơn vị, triệt để tiết kiệm chi phí vật tư, nguyên liệu đầu vào. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp khoán phù hợp với từng đối tượng nhận khoán để phát huy tối đa hiệu quả công tác giao khoán cho các đơn vị.



4/ Khẩn trương thực hiện các hạng mục đầu tư đưa vào sử dụng góp phần tăng năng suất lao động.

5/ Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, nhất là đối với sản phẩm vỏ bao xi măng, đảm bảo đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng.

6/ Thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện những nguy cơ mất an toàn để ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tai nạn lao động.

7/ Thực hiện điều hành công tác tài chính, phù hợp với kế hoạch SXKD, tích cực hoàn thiện hồ sơ thanh toán để thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn để giảm chi phí vay ngân hàng. Phấn đấu giảm tới mức thấp nhất hệ số nợ phải thu, nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Đàm phán với ngân hàng để được tài trợ vốn với mức lãi suất thấp nhất.

8/ Xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng mục tiêu khuyến khích SXKD giao cho các đơn vị, phòng ban để phấn đấu thực hiện.

9/ Phối hợp tốt công tác giữa chuyên môn và các đoàn thể, phát huy vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp.

***Kính thưa các vị quý khách, quý vị đại biểu!***

Chúng tôi tin tưởng rằng, với những gì chúng ta đã làm, đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, với sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc, của lãnh đạo Tập đoàn TKV, sự ủng hộ của các đối tác, bạn hàng cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, cố gắng của tập thể người lao động trong toàn Công ty, Công ty chúng ta nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 và các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Giám đốc Công ty.

Kính đề nghị Đại hội xem xét thảo luận thông qua.

Xin kính chúc các đại biểu, quý Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công.

***Xin trân trọng cảm ơn !***

**GIÁM ĐỐC** 

**Phạm Đức Khiêm**



**Dự thảo:**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB-VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

*Kính thưa quý vị cổ đông!*  
*Kính thưa quý vị đại biểu!*

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 cụ thể như sau:

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt..., lạm phát thế giới tăng cao, dư âm hậu quả của đại dịch COVID-19, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp, tình hình bão lụt... dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, chi phí vận chuyển tăng cao, mất an ninh năng lượng, lương thực đang hiện hữu...

Trong bối cảnh chung đó, được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP, cùng với sự đoàn kết cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm qua, nên Công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trên cơ sở chiến lược và định hướng phát triển Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ 2025-2030. Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển của Công ty là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Sản xuất và Thương mại. Chú trọng đầu tư đổi mới hệ thống máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, lấy sản xuất làm nền tảng duy trì hoạt động của Công ty.

Năm 2025 Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.



## PHẦN II: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

### I/ Khái quát về Công ty:

#### I.1/ Về cơ cấu tổ chức:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI nhiệm kỳ 2025-2030 tại thời điểm kết thúc nhiệm kỳ đã bầu ra với 3 thành viên đại diện nhóm cổ đông chi phối, gồm:

2. Ông **Nguyễn Văn Dũng** – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty (*Kể từ 17/04/2025*) – Đại diện cổ đông chi phối Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

3. Ông **Phạm Đức Khiêm** – Giám đốc Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Thành Viên HĐQT (*Kể từ 17/04/2025*) – Đại diện cổ đông chi phối Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP.

4. Ông **Phạm Đức Trung** – Phó Giám đốc Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Thành Viên HĐQT (*Kể từ 17/04/2025*) - Đại diện cổ đông thể nhân

#### I.2/ Về cơ cấu vốn góp:

Tính đến thời điểm 31/12/2025 vốn điều lệ Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI là 12,5 tỷ với cơ cấu vốn như sau:

TT	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần	Giá trị vốn góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Cổ đông pháp nhân - Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	637 507	6,375	51%
2	Cổ đông thể nhân	612 493	6,125	49%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1 250 000</b>	<b>12,5</b>	<b>100</b>

### II/ Hoạt động của HĐQT Năm 2025:

#### 1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

a) Thực hiện chi trả thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT năm 2025 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao			Thưởng(đg)	Tổng cộng(đg)
			Tối thiểu(đg)	20% tăng (theo mức độ tăng tiền lương của NQL)	Tổng thù lao(đg)		
1	Nguyễn Văn Dũng	CT HĐQT	51 840 000	10 368 000	62 208 000		62 208 000
2	Phạm Đức Khiêm	TV HĐQT	45 360 000	9 072 000	54 432 000	62 208 000	116 640 000
3	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	13 545 000	2 709 000	16 254 000	30 051 000	46 305 000
4	Phạm Đức Trung	TV HĐQT	31 815 000	6 363 000	38 178 000	13 608 000	51 786 000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>142 560 000</b>	<b>28 512 000</b>	<b>171 072 000</b>	<b>105 867 000</b>	<b>276 939 000</b>



**b) Thực hiện chi trả thù lao năm 2025 như sau:**

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT được chi trả theo hình thức tạm ứng hàng tháng với mức 80% mức chi trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025; sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức chi trả tiền thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT Năm 2025; thì HĐQT Công ty căn cứ để thực hiện chi trả nốt số tiền còn lại.

Trong năm 2025 các thành viên HĐQT đã được tạm ứng thù lao như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao(đg)	Thưởng(đg)	Tổng cộng(đg)
1	Nguyễn Văn Dũng	CT HĐQT	49 766 400		49 766 400
2	Phạm Đức Khiêm	CT HĐQT	43 545 600		43 545 600
2	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	10 836 000		10 836 000
3	Phạm Đức Trung	TV HĐQT	32 709 600		32 709 600
	<b>Tổng cộng</b>		<b>136 857 600</b>	<b>0</b>	<b>136 857 600</b>

**2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.**

Năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện họp với số cuộc họp là 28 lần ban hành 30 nghị quyết và 31 quyết định.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã thực hiện theo đúng Điều lệ, thành phần tham dự họp HĐQT được tham dự đầy đủ; tài liệu cung cấp cho các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ và đúng thời gian; các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn của mình trong việc biểu quyết thông qua các vấn đề trong cuộc họp.

Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất theo quy định; nội dung các cuộc họp thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách kịp thời hiệu quả.

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với các nội dung chính sau đây:

a. Chỉ đạo, giám sát và giao các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh, để Giám đốc triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Chỉ đạo Công ty thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; phòng chống cháy nổ.

c. Chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

d. Chỉ đạo Giám đốc thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động; việc tái cơ cấu sắp xếp lao động hợp lý; nâng cao năng suất lao động. Ban hành hệ thống thang bảng lương, điều chỉnh mức tiền lương trong hệ thống thang bảng lương tại từng thời điểm theo hướng dẫn của Nhà nước.

e. Thực hiện phê duyệt, thông qua các nội dung sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Quyết định giao kế hoạch hàng năm, hàng quý của công ty.
- Quyết định giao kế hoạch tiền lương hàng năm của Công ty...



-Hội đồng quản trị công ty đã quyết định ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng đưa vào áp dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với Người liên quan theo điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Việc thực hiện ký kết các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan theo điều 167 của luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Trong năm Công ty có thực hiện việc ký kết các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan cụ thể như sau:

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

### 4. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo NQ ĐHCĐ TN năm 2025, cụ thể như sau:

#### a/ Một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>				
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 880 000	14 769 500	115
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	2 821 000	3 831 718	136
3	Lao động bình quân	Người	144	130	90
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	299 266	353 988	118
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	2 600	4 047	156
3	Thuế TNDN	Tr.đg	520	856	165
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 080	3 191	153
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	2 779	5 326	192
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	10 517	17 029	162
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12	16	133

#### b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
1	Đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	9 600	0	0
2	Đầu tư xe tải 15 tấn	Tr.đ	2 280	1 715	75
3	ĐT XD hệ thống xử lý nước thải	Tr.đ	750	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>12 630</b>	<b>1 715</b>	<b>14</b>

### 5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

### 6. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT.

Nhìn chung năm 2025, Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ vai trò của mình, luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công; đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ và xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh, cụ thể như sau:

#### 6.1 Chủ tịch HĐQT: ông Nguyễn Văn Dũng

Là người đứng đầu và chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Công ty, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ



chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐQT;

Chủ trì phân công các uỷ viên HĐQT chuẩn bị nội dung họp và kết luận về những nội dung thảo luận trong phiên họp HĐQT, xem xét kiến nghị của Ban Kiểm soát công ty và giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT; việc xây dựng chủ trương, định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; chương trình đầu tư các dự án, phương án điều chỉnh vốn và các nguồn lực, phương án tổ chức sản xuất của Công ty;

Luôn sát sao theo dõi, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐQT, theo dõi, giám sát công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của giám đốc công ty và các công việc khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc chức năng của HĐQT.

Với vai trò là Chủ tịch HĐQT ông Nguyễn Văn Dũng đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

## **6.2 Uỷ viên HĐQT, Giám đốc Phạm Đức Khiêm.**

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật Nhà nước về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, theo Điều lệ của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức trong mọi hoạt động SXKD tại Công ty và các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

Ông Phạm Đức Khiêm luôn thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong thực thi nhiệm vụ. Là một lãnh đạo năng động, nhiệt tình, giám nghĩ, giám làm và đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD và đã đạt được kết quả tốt.

Với vai trò là giám đốc điều hành ông Phạm Đức Khiêm đã luôn thể hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong việc thực thi nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Năm 2025 Ông Phạm Đức Khiêm được HĐQT đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **6.3 Uỷ viên HĐQT, Phó Giám đốc Ngô Minh Vinh (Miễn nhiệm từ 17/04/2025)**

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công là phụ trách kiểm tra, giám sát công nghệ sản xuất của Công ty. Công tác chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật. Xây dựng và hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty. và các nhiệm vụ khác của HĐQT.

Ông Ngô Minh Vinh luôn thể hiện cao vai trò, trách nhiệm của mình, trong các cuộc họp đã luôn đưa ra những quan điểm, đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nghị quyết và công tác điều hành, quản lý của Công ty góp phần thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất của Công ty.

## **6.4 Uỷ viên HĐQT, Phó Giám đốc Phạm Đức Trung (Được bầu từ 17/04/2025)**



Với chức năng, nhiệm vụ được phân công là phụ trách công tác kinh doanh của Công ty và các nhiệm vụ khác của HĐQT.

Ông Phạm Đức Trung luôn thể hiện cao vai trò, trách nhiệm của mình, tại các cuộc họp có đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nghị quyết và công tác điều hành, quản lý của Công ty góp phần thực hiện tốt kế hoạch điều hành sản xuất năm 2025.

#### **7. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và người điều hành.**

Trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý thuộc diện HĐQT quản lý.

Năm 2025 Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách cẩn trọng; mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ nộp ngân sách nhà nước và các chế độ với người lao động Công ty.

Giám đốc công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

Năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm điểm đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý kết quả cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Xếp loại năm 2025
1	Phạm Đức Khiêm	Giám đốc	I Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Vương Khắc Tuấn	Phó giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Bùi Phương Anh	Kế toán trưởng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

#### **•Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:**

Năm 2025 bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban giám đốc Công ty đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để nắm bắt, trao đổi tình hình hoạt động trong SXKD nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, thực hiện kịp thời.

- Giao kế hoạch SXKD cho các bộ phận theo tháng, quý nhằm kịp thời khắc phục những sai lệch và có cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, tiết kiệm tốt các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý tốt hệ thống chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định và có uy tín trên thị trường.



- Mạnh dạn, đột phá trong khâu chỉ đạo áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ mới và đã thu được những thành công nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Có thể nói đây tiếp tục là một năm ban điều hành Công ty hoạt động rất tích cực; với tinh thần đồng tâm, đoàn kết làm việc với trách nhiệm cao nên năm qua Công ty tiếp tục gặt hái được nhiều thành công.

#### **8. Kết quả phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Năm 2025 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng kiểm soát và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc giải quyết các kiến nghị và yêu cầu của Ban kiểm soát trong công tác quản trị Công ty. Những kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc Quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, các quy định, quy chế quản lý Công ty được HĐQT thực hiện giải quyết kịp thời.

### **PHẦN III**

#### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2026**

##### **1/ Định hướng phát triển:**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua và nhu cầu thị trường các năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị công ty đề ra một số mục tiêu sau:

-Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;

-Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với thông tin minh bạch, chính xác;

-Tiếp tục có những cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để phát huy hết tiềm năng, năng lực sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, cạnh tranh với các đối thủ có ngành nghề sản xuất tương tự Công ty. Tự chủ trong sản xuất, nâng cao đời sống của Người lao động;

-Tập trung củng cố mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;

-Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới với hàm lượng kỹ thuật cao.

##### **2/ Quy hoạch, kiện toàn bộ máy quản lý Công ty:**

- Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 đảm bảo tính kế thừa, đảm bảo đủ nguồn nhân lực (cả về số lượng và chất lượng) cho sự phát triển của Công ty. Trên cơ sở quy hoạch, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ được đưa vào quy hoạch đảm bảo đủ điều kiện bổ nhiệm cho vị trí được quy hoạch.

- Trên cơ sở Quy chế quản lý cán bộ; Hội đồng quản trị sẽ tiến hành xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý kịp thời đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển công ty.

##### **3/ Xây dựng và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý của Công ty:**

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện lại một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước thay đổi.

##### **4/ Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.**

###### **a/ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.**



TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2026
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>		
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	15 000 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	Kg	3 760 000
3	Lao động bình quân	Người	172
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>		
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	348 609
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	3 530
3	Thuế TNDN	Tr.đg	706
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	2 824
5	Nộp NSNN (Số phải nộp)	Tr.đg	3 275
6	Lương BQ/người/tháng	1.000đg	12 090
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12

**b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026.**

TT	Tên hạng mục đầu tư	Đơn vị	Năm 2026
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống PCCC	Tr.đ	3 000
2	Dự án đầu tư 04 mát dẹt	Tr.đ	4 077
3	Dự án đầu tư 02 máy đan lưới	Tr.đ	1 040
<b>Tổng cộng</b>			<b>8 117</b>

**c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2026.**

STT	LĐ KH 2026	LD 31/12/20 25	Dự kiến giảm năm 2026	LĐ KH 2026	LD cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94		121	27	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	19		23	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	24		28	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
<b>Tổng cộng</b>		<b>137</b>		<b>172</b>	<b>35</b>		

**d/ Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026:**

Căn cứ các quy định của Nhà nước và quy định của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP tại thời điểm năm 2026; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 của Thành viên HĐQT Công ty như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/thg(đg)	Số tháng	KH năm 2024(đg)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	12	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	12	90 720 000

(Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các Người quản lý công ty (NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL)

**5/ Các giải pháp thực hiện của HĐQT:**

- Mỗi quý HĐQT họp thường kỳ một lần vào thời gian sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý, nội dung họp kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý trước, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo, định hướng



và giải pháp khắc phục những khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài ra HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những nội dung cần thiết theo đề nghị của bộ máy điều hành. Trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 3 ngày.

- Tập trung giải quyết nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.

- Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của ban điều hành thực hiện theo KH đã được ĐHĐCĐ; HĐQT thông qua;

- Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư, cải tạo sửa chữa cảnh quan xanh sạch đẹp đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các phân xưởng sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.

- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị; công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm; để phục vụ tốt cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

### ***Kính thưa Đại hội!***

Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Chúng tôi cam kết với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng để đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi của các cổ đông.

Đề nghị các Đại biểu cổ đông đóng góp bổ sung, để có một bản Nghị quyết hành động thiết thực làm mục tiêu phấn đấu và tổ chức thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.

Chúc toàn thể các cổ đông tham dự Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, Chúc Đại hội thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dũng**



**PHỤ LỤC 1**

**KÈM THEO BÁO CÁO CỦA HĐQT TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
I	<b>HỢP ĐỒNG BÁN RA</b>					
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV</b>		<b>76,121,551,000</b>
1	1	68-HĐKH	24/1/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	93 500 000
2	2	214-HĐKH	14/4/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	992 640 000
3	3	319-HĐKH	26/6/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	34 868 075 000
4	4	371-HĐKH	21/7/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	966 460 000
5	5	434/HĐ-KH	25/8/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	938 300 000
6	6	547/IID-KII	29/10/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	11 521 950 000
7	7	245-HĐKH	07/05/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	912 340 000
8	8	475/HĐ KH	18/09/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	948 200 000
9	9	563/HĐ - KH	08/11/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	vật tư hàng hóa	854 700 000
10	10	01-HĐKH	04/01/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	lưới thép	12 480 006 000
11	11	399-HĐKH	30/07/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy	lưới thép	11 545 380 000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV</b>		<b>12 656 270 000</b>



TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
12	1	45/HĐMB-KH	13/1/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long	vật tư hàng hóa	964 975 000
13	2	167/HĐMB-KH	17/3/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long	vật tư hàng hóa	966 460 000
14	3	479/HĐMB-KH	30/6/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long	vật tư hàng hóa	10 724 835 000
				<b>Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI</b>		<b>26,104,554,180</b>
15	1	25.03.10.VTT B/HĐ-CTQ	10/03/2025	Công ty CP xi măng Tân Quang - VVMI	Vỏ bao xi măng	11 902 554 180
16	2	25.09.03.VTT B/HĐ-CTQ	03/09/2025	Công ty CP xi măng Tân Quang - VVMI	Vỏ bao xi măng	14 202 000 000
				<b>Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin</b>		<b>30,473,990,096</b>
17	1	33.00/HĐ-KHMD	04/01/2025	Công ty CP than Mông Dương - Vinaco	gông lò	8,123,500,000
18	2	64.01/HĐ-KHMD	24/02/2025	Công ty CP than Mông Dương - Vinaco	gông lò	974,600,000
19	3	64.02/HĐ-KHMD	26/09/2025	Công ty CP than Mông Dương - Vinaco	gông lò	919,160,000
20	4	64.03/HĐ-KHMD	22/11/2025	Công ty CP than Mông Dương - Vinaco	gông lò	956,010,000
21	5	64.00/HĐ-KHMD	17/01/2025	Công ty CP than Mông Dương - Vinaco	lưới thép	19 500 720 096
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắc Nông - TKV</b>		<b>8 283 600 000</b>
22	1	561/2025/HĐ/D	22/08/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Đắc Nông - TKV	Bao alumin	8,283,600,000
				<b>Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI</b>		<b>19,837,445,940</b>



TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
23	1	200/HĐMB-XMLH	25/06/2025	Công ty CP xi măng La Hiên VVMI	Vỏ bao xi măng	19 837 445 940
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV</b>		<b>25,133,106,020</b>
24	1	330/HĐ-TMK-KH	16/04/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	Lưới thép	960 135 000
25	2	513/HĐ-TMK-KH	06/06/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	lưới thép	4 355 395 000
26	3	677/HĐ-TMK-KH	04/08/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	lưới thép	9 851 820 000
27	4	1014/HĐ-TMK-KH	14/11/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Mạo Khê - TKV	lưới thép	9 965 756 020
				<b>Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin</b>		<b>8,036,259,000</b>
28	1	303/2025/HĐ-HLC	18/04/2025	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Lưới thép	2 665 509 000
29	2	403/2025/HĐ-HLC	04/06/2025	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Lưới thép	425 700 000
30	3	589/2025/HĐ-HLC	11/08/2025	Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Lưới thép	4 945 050 000
				<b>Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin</b>		<b>15,741,195,090</b>
31	1	665/HĐ-TVD-KH	12/5/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	981 587 420
32	2	735/HĐ-TVD-KH	24/5/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	459 047 320
33	3	781/HĐ-TVD-KH	30/5/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	569 749 400
34	4	1097/HĐ-TVD-KH	6/8/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	2 101 739 750



TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
35	5	1178/HĐ-TVD-KH	27/8/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	891 903 000
36	6	1277/HĐ-TVD-KH	23/9/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	83 160 000
37	7	1291/HĐ-TVD-KH	30/9/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	975 163 200
38	8	302/IHĐ - TVD	03/03/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa	2,900,645,000
39	9	395/HĐ - TVD	28/03/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa, lưới thép	2 545 950 000
40	10	956/HĐ - TVD	30/06/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa, lưới thép	2 552 550 000
41	11	1498/HĐ - TVD	08/12/2025	Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	vật tư hàng hóa, lưới thép	1 679 700 000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV</b>		<b>33 990 443 300</b>
42	1	510/HĐMB-VTNC	21/1/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	950 229 500
43	2	1043/HĐMB-VTNC	21/2/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	975 235 690
44	3	1573/HĐMB-VTNC	12/3/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	11 958 375 000
45	4	3541/HĐMB-VTNC	28/5/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa, lưới thép	891 761 420
46	5	4496/HĐMB-VTNC	27/6/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa, lưới thép	562 067 000
47	6	5244/HĐMB-VTNC	25/7/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa, lưới thép	955 059 600
48	7	6465/HĐMB-VTNC	8/9/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	11 127 677 000



TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
49	8	7184/HĐMB-VTNC	30/9/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa, lưới thép	932 732 900
50	11	1899/HĐMB-VTNC	25/3/25	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	468 609 900
51	12	2700/HĐMB - VTNC	22/4/25	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa, lưới thép	963 072 000
52	13	8062/HĐMB - VTNC	28/10/25	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	835 736 000
53	15	8924/HĐMB - VTNC	27/11/25	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	930 283 200
54	16	9593/HĐMB - VTNC	19/12/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	945 670 000
55	17	9747/HĐMB - VTNC	24/12/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa	597 770 800
56	20	8267/HĐMB-VTNC	04/11/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất	vật tư hàng hóa, Lưới thép	896 163 290
				<b>Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI</b>		<b>3 596 400 000</b>
57	1	181/2025/HĐMB	18/01/2025	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Vỏ bao Jumbo kín đáy sử dụng 01 lần loại PCB 30, PCB 40	882 900 000
58	2	306/2025/HĐMB	30/06/2025	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Vỏ bao Jumbo kín đáy sử dụng 01 lần loại PCB 30, PCB 40	931 500 000
59	3	711/2025/HĐMB	07/11/2025	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Vỏ bao Jumbo kín đáy sử dụng 01 lần loại PCB 30, PCB 40	810 000 000
60	4	001/2025/HĐMB	27/12/2025	Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Vỏ bao Jumbo kín đáy sử dụng 01 lần loại PCB 30, PCB 40	972 000 000
				<b>Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin</b>		<b>9,637,724,250</b>
61	1	191/HĐVT-KH	09/05/2025	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Lưới thép	979 877 250



TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
62	2	170/HĐVT-KH	05/05/2025	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Lưới thép	2 650 032 000
63	3	231/HĐVT-KH	05/06/2025	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Lưới thép	3 069 495 000
64	3	390/HĐVT-KH	21/10/2025	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Lưới thép	979 877 250
65	4	423/HĐVT-KH	13/11/2025	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Lưới thép	979 877 250
66	4	478/HĐVT-KH	13/12/2025	Công ty cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	Lưới thép	978 565 500
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV</b>		<b>7 345 800 000</b>
67	1	18/HĐMB-VTTB-VHGC	30/06/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	Lưới thép	7,345,800,000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV</b>		<b>24,819,537,600</b>
68	1	HĐ 520/HĐ-VKCC	20/01/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giằng, lưới thép	10,619,400,000
69	2	HĐ 527/HĐ-VKCC	21/01/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giằng	5,471,235,000
70	3	HĐ 3023/HĐ-VKCC	11/4/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giằng	113,465,000
71	4	HĐ 3841/HĐ-VKCC	12/5/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giằng	572,000,000
72	5	HĐ 4251/HĐ-VKCC	23/5/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giằng	51,497,600
73	6	HĐ 5333/HĐ-VKCC	26/6/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giằng	910,800,000
74	7	HĐ 7221/HĐ-VKCC	04/9/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giằng	922,900,000



TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
75	8	HD 7952/HĐ-VKCC	30/9/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Gông, thanh giăng	2,069,540,000
76	9	HD 8233/HĐ-VKCC	07/10/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Chàm - TKV	Lưới thép	4,088,700,000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV</b>		<b>5 048 564 400</b>
77	1	83/2025/HĐ-XLM	24/01/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	813,043,000
78	2	209/2025/HĐ-XLM	27/02/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	566,566,000
79	3	534/2025/HĐ-XLM	29/04/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	889,350,000
80	2	661/2025/HĐ-XLM	30/05/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	667,176,400
81	4	752/2025/HĐ-XLM	18/06/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	345,950,000
82	5	950/2025/HĐ-XLM	31/07/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	745,019,000
83	3	1078/2025/HĐ-XLM	29/08/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	672,210,000
84	6	1373/2025/HĐ-XLM	04/11/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	173,690,000
85	7	1468/2025/HĐ-XLM	05/12/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty Xây lắp mỏ-TKV	Gông, thanh giăng	175,560,000
				<b>Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty than Quang Hanh-TKV</b>		<b>8 349 000 000</b>
86	1	480/HĐ - VQHC - KH	19/08/2025	Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam - Công Ty than Quang Hanh-TKV	Lưới thép	8 349 000 000
<b>II</b>	<b>HỢP ĐỒNG MUA VÀO</b>					
1	1	577/HĐ - CĐT-K	25/11/2025	Trường cao đẳng than - khoáng sản Việt Nam	đào tạo nghề vận hành thiết bị sản xuất vỏ bao bì	38,000,000



TS	STT	SỐ HỢP ĐỒNG	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG	TÊN ĐƠN VỊ	HÀNG HOÁ	GIÁ TRỊ (ĐÃ BAO GỒM VAT)
2	2	529/HĐ - KTKP	31/12/2025	Tổng công ty Công Nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Thuê tài sản	417,180,000
3	3	HDDV - TTDD/V	20/10/2025	Công ty Than Núi Hồng - VVMI - Chi nhánh tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	dịch vụ nghỉ mát kết hợp điều dưỡng	32,659,200
4	4	DDV - TTDD/V	16/10/2025	Trung tâm Điều dưỡng ngành than - VVMI - CN tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	dịch vụ nghỉ mát kết hợp điều dưỡng	46,656,000
5	5	2/HĐ-CKM-VTT	24/11/2025	Công ty CP cơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI	Dịch vụ sửa chữa máy móc	77,317,200
6	6	15/HĐV - VTTE	18/08/2025	Công ty CP khách sạn Thái Nguyên - VVMI	Dịch vụ nghỉ mát	633,600,000

clp



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI  
Số:           /VTTB – BC.BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026.

**Dự thảo**

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 /2020/QH14 ngày 17 /06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 16/4/2021;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát và Báo cáo Quyết toán Tài chính năm 2026 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

### **I. Tình hình hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:**

#### **1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên không chuyên trách. Trong năm Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và 02 phiên họp online, với sự tham gia của các thành viên trong Ban. Trong năm, một thành viên BKS vì lý do cá nhân nên không tham gia đầy đủ các cuộc họp. BKS đã thực hiện phân công nhiệm vụ để đảm bảo hoạt động không bị gián đoạn. Thực hiện xây dựng chương trình công tác cụ thể, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát, kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc. Qua kết quả kiểm tra, giám sát của các thành viên, các ý kiến của Ban Kiểm soát được chuyển đến Hội đồng quản trị và Ban Điều hành bằng hình thức gửi báo cáo, ý kiến tại các phiên họp Hội đồng quản trị.



- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025.
- Năm 2025, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoạt động của ban trên một số chuyên đề về công tác quản lý vật tư, công tác quản lý tiền lương, công nợ phải thu, phải trả, công tác quản lý đầu tư, thuê ngoài và các công việc khác thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

Nhìn chung Công ty đã nghiêm túc tuân thủ thực hiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ của đơn vị, của Tổng công ty và Tập đoàn TKV, cũng như chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Bên cạnh đó thì cũng còn một số sơ suất, thiếu sót tại một số phòng ban mà Ban kiểm soát đã có ý kiến tại Biên bản làm việc và Báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo điều hành.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo Tài chính năm 2025 của công ty.
  - Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty khi được mời.
  - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của công ty cũng như việc tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Giám sát việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.
- Thường xuyên trao đổi, giữ mối liên hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát.

## **2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ mình được phân công. Kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính cũng như tính tuân thủ các hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **3. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của thành viên Ban kiểm soát**

### **3.1. Bà Trần Thu Hương - Trưởng ban kiểm soát**

- Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát;
- Triệu tập và chủ trì các buổi làm việc của Ban kiểm soát, xây dựng kế hoạch, nội dung tiến độ của các cuộc kiểm tra, liên hệ với các phòng, ban trong Công ty để nhận thông tin, dữ liệu phục vụ công việc của Ban Kiểm soát;
- Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành;



- Giám sát HĐQT, ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

- Cùng Ban Kiểm soát xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính bán niên độ và BCTC năm của Công ty;

- Theo dõi hoạt động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

- Tổng hợp ý kiến của các thành viên BKS, lập và ký báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình lên Đại hội đồng cổ đông sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

### **3.2. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Thành viên Ban kiểm soát**

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và các dự án đầu tư của Công ty; theo dõi việc giao khoán, quyết toán chi phí, giá thành, định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty; theo dõi việc thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự, công tác vật tư, thuê ngoài, xây dựng cơ bản của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp pháp, hợp lý chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước;

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn của Công ty; kiểm tra việc thực hiện sản xuất kinh doanh bám sát với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công tới Trưởng BKS;

- Thư ký cho các cuộc họp của Ban kiểm soát;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng BKS;

- Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông về các nhiệm vụ được phân công.

Trong năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

### **3.3. Ông Tô Toàn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát**

Trong nhiệm kỳ 2023-2028, Ông Tô Toàn Thắng thực hiện nhiệm vụ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 17/4/2025.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với cán bộ công nhân viên trong Công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ; công tác cơ điện, an toàn, môi trường, phòng chống cháy nổ;



- Kiểm tra, giám sát công tác thị trường; công tác bán hàng và thu hồi công nợ;
- Báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công tới Trưởng BKS;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng BKS;
- Thư ký cho các cuộc họp của Ban kiểm soát;
- Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông về các nhiệm vụ được phân công.

Trong năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

### **3.3. Ông Nguyễn Đình Huy - Thành viên Ban kiểm soát**

Trong nhiệm kỳ 2023-2028, Ông Nguyễn Đình Huy thực hiện nhiệm vụ từ ngày 17/04/2025 đến nay.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với cán bộ công nhân viên trong Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ; công tác cơ điện, an toàn, môi trường, phòng chống cháy nổ;
- Kiểm tra, giám sát công tác bán hàng và thu hồi công nợ;
- Báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công tới Trưởng BKS;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng BKS;
- Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông về các nhiệm vụ được phân công.

## **II. Kết quả giám sát các mặt hoạt động năm 2025**

### **1. Về hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị Công ty:**

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời đúng định hướng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty, theo đó Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 28 phiên họp và ban hành 30 nghị quyết, 31 quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với việc triển khai nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2025, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định pháp luật hiện hành khác.





- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

## 2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản, sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật, chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước theo quy định, quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty;
- Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai các nghị quyết của HĐQT; thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế Người đại diện Tổng công ty ban hành;
- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quản lý khác trong Công ty;
- Thực hiện thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc... thực hiện theo quy định của Pháp luật và Quy chế Công ty;
- Thực hiện việc tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp để tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện của đơn vị, kịp thời ứng phó với những biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chăm lo đời sống người lao động, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

## 3. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với chỉ tiêu kế hoạch được giao cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM	LŨY KẾ NĂM 2025	TỶ LỆ% TH/KH
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT</b>				
1	Vỏ bao xi măng	vỏ	12 880 000	14 963 000	116,2
2	Lưới thép	m2	1 550 000	2 226 710	143,7
3	Phụ kiện hầm lò	bộ	500 000	680 708	136,1
<b>II</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>đồng</b>	<b>299 266 000 000</b>	<b>353 988 322 055</b>	<b>118,29</b>
1	Vỏ bao xi măng	đồng	67 487 200 000	76 966 469 480	114,05
2	Lưới thép	đồng	70 525 000 000	93 732 515 195	132,91
3	Phụ kiện hầm lò	đồng	75 100 000 000	48 289 557 900	64,30



4	Vỏ bao Jumbo + hydroxit	đồng	37 607 500 000	31 032 326 480	82,52
5	Kinh doanh tổng hợp	đồng	48 546 300 000	103 967 453 000	214,16
III	Tiền lương bình quân (130 ng)	đ/ người/ tháng	10 517 477	17 029 497	161,92
IV	Lợi nhuận	đồng	2 600 000 000	4 046 689 469	155,64

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2025, Công ty đã tập trung chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất vỏ bao, lưới thép, gông lò, kinh doanh vật tư hàng hóa, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động. So với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về lợi nhuận đạt 155,64% kế hoạch, doanh thu đạt 118.29% kế hoạch, tiền lương bình quân người lao động đạt 161,92% kế hoạch.

-Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên thường niên năm 2025, vì lợi ích của các cổ đông.

-Thống nhất với các báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

-Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ tài sản của Công ty để trục lợi hay phục vụ lợi ích cá nhân và người thân...

Trong năm 2025, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất thường nào trong hoạt động kinh doanh. Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành:**

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được hưởng lương, thương và các quyền lợi khác theo Quy chế quản lý Tiền lương, và các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Trong đó tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người quản lý và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025:

- + Chủ tịch HĐQT: 4 320 000đ/người/tháng
- + Thành viên HĐQT: 3 780 000 đ/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 3 980 000 đ/người/tháng



+ Thành viên BKS: 3 420 000 đ/người/tháng

### 5. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã duy trì mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

### III. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2025

#### 3.1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

Tài sản	Mã	Số	Số
	số	cuối kỳ	đầu năm
1	2	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>69.878.822.914</b>	<b>62.063.481.413</b>
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 )			
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	545.585.439	1.028.184.648
1. Tiền	111	545.585.439	1.028.184.648
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	55.523.835.785	54.147.300.889
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	55.470.809.186	52.240.849.291
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	45.174.472	757.150.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7.852.127	1.149.301.598
IV. Hàng tồn kho	140	13.047.440.007	6.772.969.390
1. Hàng tồn kho	141	13.047.440.007	6.772.969.390
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	761.961.683	115.026.486
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	412.917.968	115.026.486
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	349.043.715	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>3.825.225.700</b>	<b>3.904.493.107</b>
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)			
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	3.322.667.993	3.871.117.188
1. Tài sản cố định hữu hình	221	3.322.667.993	3.871.117.188
- Nguyên giá	222	53.709.502.482	52.157.150.871
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-50.386.834.489	(48.286.033.683)
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	479.600.000	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
VI. Tài sản dài hạn khác	260	22.957.707	33.375.919
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	22.957.707	33.375.919
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>73.704.048.614</b>	<b>65.967.974.520</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>	<b>53.200.335.358</b>	<b>45.562.669.937</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>52.656.935.358</b>	<b>45.551.919.937</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	21.210.839.245	24.167.229.906



2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.084.448.558	1.350.919.326
4. Phải trả người lao động	314	11.459.258.504	11.421.206.032
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	42.481.798	38.775.939
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	142.750.000	216.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	644.249.704	505.435.276
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.330.769.602	7.398.389.413
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	742.137.947	453.964.045
II. Nợ dài hạn	330	543.400.000	10.750.000
6 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		10.750.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>	<b>20.503.713.256</b>	<b>20.405.304.583</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410	20.503.713.256	20.405.304.583
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	12.500.000.000	12.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	12.500.000.000	12.500.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.813.339.681	4.813.339.681
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.190.373.575	3.091.964.902
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3.190.373.575	3.091.964.902
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>73.704.048.614</b>	<b>65.967.974.520</b>

### 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	353.988.322.055	353.149.272.622
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		353.988.322.055	353.149.272.622
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.28	325.941.470.894	324.137.883.274
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.046.851.161	29.011.389.348
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	1.980.677	4.986.467
7	Chi phí tài chính	22	VI.30	1.232.218.990	1.364.942.394
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.232.218.990	1.364.942.394
9	Chi phí bán hàng	25		10.548.463.069	11.464.281.644
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		12.253.413.940	12.360.850.510
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.014.735.839	3.826.301.267
12	Thu nhập khác	31		31.953.630	77.519.860



13	Chi phí khác	32			
14	Lợi nhuận khác	40		31.953.630	77.519.860
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.046.689.469	3.903.821.127
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	856.315.894	811.856.225
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.190.373.575	3.091.964.902
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.600	1.600
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

### 3.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
B	C	D	E
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	4.046.689.469	3.903.821.127
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.138.396.010	2.376.679.704
- Các khoản dự phòng	03		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-2.890.677	-4.986.467
- Chi phí lãi vay	06	1.232.218.990	1.364.942.394
- Các khoản điều chỉnh khác	07		
<i>Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	7.414.413.792	7.640.456.758
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	-1.855.178.611	-284.808.449
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	-5.274.470.617	5.173.921.768
- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	-2.800.222.103	-7.881.530.964
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	-287.473.270	-67.578.675
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	-1.228.513.131	-1.375.147.023
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-1.186.088.320	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-803.791.000	-819.226.600
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	-7.021.323.260	2.386.086.815
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
<i>Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác</i>	21	-1.939.946.815	
<i>Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ</i>	22	910.000	

*CP*



Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.980.677	4.986.467
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	-1.937.056.138	4.986.467
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	153.786.387.201	186.336.448.726
- Ngắn hạn		153.786.387.201	186.336.448.726
- Dài hạn			
Tiền trả nợ gốc vay	34	-143.310.607.022	-192.159.960.366
Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-2.000.000.000	-2.000.000.000
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	8.475.780.189	-7.823.511.640
Lưu chuyển thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	-482.599.209	-5.432.438.358
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.028.184.648	6.460.623.006
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	545.585.439	1.028.184.648

### 3.4 Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2025

Vốn Điều lệ của Công ty là: 12 500 trđ, được chia thành 1 250 000 cổ phần.

Trong đó:

Tổng công ty CN mở Việt Bắc TKV - CTCP: 6 375 trđ tương đương 51%

Cổ đông khác:

6 125 trđ tương đương 49 %

### 3.5. Các hệ số phản ánh tình hình tài chính của Công ty

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Tăng, giảm	
					Mức	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1
1	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,00	1,01	(0,01)	99,18
2	Hệ số khả năng thanh toán					
2.1	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,33	1,36	(0,04)	97,40
2.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,08	1,21	(0,13)	88,92
3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn					
3.1	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,59	2,23	0,36	116,20
3.2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	4,26	3,65	0,61	116,76
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản					



4.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%				
4.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%				
<b>5</b>	<b>Hệ số khả năng sinh lời</b>					
5	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,90	0,88	0,03	102,94
6	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	4,57	4,27	0,30	107,10
7	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn góp của CSH	%	15,56	15,15	0,41	102,69
8	Tỷ suất sinh lời / Vốn CSH (ROE)	%	15,60	15,25	0,35	102,27

*Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh:*

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: Hệ số này là: 0.90 Điều đó có nghĩa là cứ mỗi 1 đồng doanh thu tạo ra 0.9 đồng lợi nhuận. Tỷ số này phản ánh việc sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

- Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA): Chỉ tiêu này bằng: 4,57, điều đó cho thấy việc quản lý và sử dụng tài sản để tạo ra thu nhập của đơn vị mang lại hiệu quả cao.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): Chỉ tiêu này bằng 15,6%; điều này có nghĩa là 15,6 đồng lợi nhuận ròng đạt được từ 100 đồng vốn kinh doanh chủ sở hữu đầu tư.

- Hệ số bảo toàn vốn:

Hệ số bảo toàn vốn là: 1.0 lần, như vậy Công ty bảo toàn và phát triển vốn.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)= 15,6%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/BQ tổng tài sản (ROA) = 4,57%

Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận của Công ty.

+ Khả năng sinh lời: Nhìn chung khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tương đối tốt và ổn định. Tuy nhiên khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu phụ thuộc vào khả năng sinh lời của tổng tài sản. Vậy nên để tăng khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu được tốt hơn nữa, Công ty cần tìm biện pháp để tăng hệ số tài sản trên vốn chủ sở hữu và tăng khả năng sinh lời của tài sản bằng giải pháp: giảm hàng tồn kho( Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang) và công nợ phải thu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**3.4. Các ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát**

*Chữ ký*



Trên cơ sở thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty, Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO. Theo ý kiến của Ban Kiểm soát, Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI:

Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

Công ty đã thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho cán bộ công nhân viên đã ký hợp đồng lao động.

Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán, cơ bản đảm bảo tính tuân thủ theo chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

### **3.5. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Trong năm 2026, cạnh tranh địa chính trị có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột Nga - Ukraine tiếp tục leo thang, tình hình Trung Đông tiếp tục căng thẳng làm gián đoạn các nguồn cung ứng nguyên vật liệu, đẩy giá nhiên liệu và hạt nhựa lên mức kỷ lục. Bên cạnh đó, xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng bột tiếp tục làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2026, mang lại lợi ích cho cổ đông và người lao động, Ban kiểm soát đề nghị bộ máy điều hành Công ty quan tâm đến một số nội dung như sau:

- Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, nâng cao thời gian huy động, năng suất thiết bị, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững; tiếp tục đẩy mạnh việc giữ vững và phát triển trên thị trường truyền thống, không ngừng phát triển thị trường mới để tăng sản lượng tiêu thụ. Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý.

- Tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu đầu vào giá rẻ đảm bảo chất lượng, để tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đưa công nghệ 4.0 vào thực tiễn nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời tiết kiệm nhiên liệu, điện năng giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm lao động và nâng cao năng suất, đảm bảo năng lực cạnh tranh và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.



- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm dư nợ khách hàng bình quân, an toàn và tăng vòng quay vốn.

- Điều hành một cách linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, để duy trì sản xuất ổn định đem lại hiệu quả sản xuất cho Công ty, phát huy tốt hơn nữa hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư.

- Tăng cường giám sát, chấp hành đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

#### **IV .Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026, Ban Kiểm soát đề ra hoạt động năm 2026 như sau:

1. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý đã được xây dựng từ đầu năm; Giám sát việc thực hiện chuyển đổi chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025.
2. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
3. Thẩm định Báo cáo Tài chính 6 tháng và BCTC năm 2026 của Công ty;
4. Phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông (e);
- Thành viên HĐQT, BKS(e);
- Giám đốc, các Phó giám đốc( e);
- Lưu: BKS, TKCT,(Hn). 03b.

  
TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

**Trần Thu Hương**



